TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN TY **TỈNH QUẢNG NINH**	**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**
Số: 28/2020/QĐST-HNGĐ	*TY, ngày 02 tháng 6 năm 2020*

QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN VÀ SỰ THOẢ THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ

Căn cứ hồ sơ vụ án dân sự thụ lý số 25/2020/TLST-HNGĐ ngày 28 tháng 4 năm 2020, giữa:

Chị Tô Thị T – sinh năm 1983; địa chỉ: Thôn NPII, xã TH, huyện BL, tỉnh Quảng Ninh (Nay là khu NPII, thị trấn BL, huyện BL, tỉnh Quảng Ninh) và anh Lê Tuấn A – sinh năm 1981; địa chỉ: Số nhà 18, phố LTK, thị trấn TY, huyện TY, tỉnh Quảng Ninh.

Căn cứ vào Điều 212, 213 và khoản 4 Điều 147 của Bộ luật Tố tụng dân sự;

Căn cứ vào Điều 55, 57, 81, 82, 83 Luật hôn nhân và gia đình;

Căn cứ Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án;

Căn cứ vào biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành ngày 25 tháng 5 năm 2020.

XÉT THẤY:

Việc thuận tình ly hôn và thoả thuận của các đương sự được ghi trong biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành ngày 25 tháng 5 năm 2020 là hoàn toàn tự nguyện và không vi phạm điều cấm của luật, không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn bảy ngày, kể từ ngày lập biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thoả thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận sự thuận tình ly hôn giữa: Chị Tô Thị T và anh Lê Tuấn A.

2. Công nhận sự thoả thuận của các đương sự cụ thể như sau:

- Về con chung: Chị Tô Thị T và anh Lê Tuấn A thỏa thuận:

Anh Lê Tuấn A được quyền trực tiếp trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con Lê Nhã U – sinh ngày 15/9/2016 cho đến khi thành niên (đủ 18 tuổi). Chị Tô Thị T có nghĩa vụ cấp dưỡng nuôi con, mức cấp dưỡng 1.000.000đ/1 tháng (một triệu đồng trên một tháng), thời điểm cấp dưỡng tính từ ngày 01/5/2020 cho đến khi cháu Lê Nhã U thành niên (đủ 18 tuổi).

Chị T có quyền, nghĩa vụ thăm nom con mà không ai được cản trở.

Anh Lê Tuấn A cùng các thành viên gia đình không được cản trở chị Thủy trong việc thăm nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con.

- Về tài sản chung: Chị Tô Thị T và anh Lê Tuấn A tự thỏa thuận giải quyết, không có nợ chung. Anh chị không yêu cầu Tòa án giải quyết.

- Về án phí: Chị Tô Thị T tự nguyện nộp toàn bộ tiền án phí dân sự sơ thẩm gồm 150.000đ (một trăm năm mươi nghìn đồng) tiền án phí ly hôn và 150.000đ (một trăm năm mươi nghìn đồng) tiền án phí cấp dưỡng, được trừ vào số tiền tạm ứng án phí Tòa án chị đã nộp 300.000đ (Ba trăm nghìn đồng) theo biên lai thu số 0008241 ngày 28/4/2020 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện TY, tỉnh Quảng Ninh. Chị Tô Thị T đã nộp đủ.

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7, 7a và 9 Luật thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

THẨM PHÁN

Đã ký và đóng dấu

Kim Văn Sơn

Nơi nhận:
- TAND tỉnh Quảng Ninh;
- VKSND huyện TY;
- Các đương sự;
- Chi cục THADS huyện TY;
- UBND thị trấn TY;
- Lưu hồ sơ vụ án.